TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **25**/2019/HS-ST
Ngày: 28-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Văn Sơn**

Ông **Huỳnh Bá Tiến**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn,TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đào Đức Hữu** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Bé L (tên gọi khác: D), sinh ngày 10/8/1993, tại tỉnh Thừa Thiên Huế

Nơi ĐKHKTT: Số 59 đường H, phường V, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Chỗ ở: Tổ 23, phường V, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định rõ cha và bà Trần Thị L (còn sống); gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; bị cáo có chồng là Nguyễn Phú H1 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh ngày 07/11/2016);

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 17/12/2018 bị Công an quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng xử phạt 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Đã chấp hành xong ngày 21/02/2019.

Nhân thân: Ngày 30/11/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng khởi tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2019; có mặt tại phiên tòa.

2. Tán Thành T sinh ngày 09/9/1987, tại TP. Đà Nẵng

Nơi ĐKHKTT: Tổ 22, phường H, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng

Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tán L (đã chết) và bà Đoàn Thị Q (còn sống); gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/5/2008 bị TAND quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Đã chấp hành xong các quyết định của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2019; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đoàn Thị Q,sinh năm 1961

Trú tại: Tổ 22, phường H, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng; có mặt.

- Bà Văn Thị L, sinh năm 1965

Trú tại: Tổ 32, phường A, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Phú H1, sinh năm 1965

Trú tại: Tổ 23, phường V, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng; có mặt.

- Anh Nguyễn Phú H2, sinh năm 1986

Trú tại: Tổ 23, phường V, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng ; có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn C, sinh năm 1968

Trú tại: Tổ 18, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 18/01/2019, tại khu vực ngã tư đường P – N, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Đà Nẵng bắt quả tang Tán Thành T tàng trữ trái phép 01 gói ma túy đá.

Vật chứng, tài sản tạm giữ của Tán Thành T gồm:

+ 01 gói nilong KT: (04x08cm) chứa tinh thể màu trắng (đã niêm phong và ký hiệu là A);

+ 01 CMND mang tên Tán Thành T;

+ 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, màu xanh, sim số 0935 032 302;

+ 01 xe mô tô BKS: 43X2-3120, hiệu Wave RS, màu vàng đen xanh, số khung: 623014, số máy: 6727011.

Mở rộng điều tra, Cơ quan CSĐT Công an TP. Đà Nẵng tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị Bé L, tạm giữ:

+ 01 gói nilong KT: (03x06cm) chứa tinh thể màu trắng (đã niêm phong và ký hiệu là C);

+ 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, màu đen, sim số 0905 551 698 và số 0905 789 493;

+ 500.000 đồng;

+ 01 xe mô tô BKS: 43D1-739.09, hiệu AirBlade, màu đen đỏ, số khung: RLHJF4617EZ015222; số máy: JF46E6015265.

Qua điều tra Nguyễn Thị Bé L và Tán Thành T khai nhận việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 18/01/2019, T sử dụng điện thoại có sim số 0935 032 302 gọi vào số 0905 551 698 của Nguyễn Thị Bé L hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. L đồng ý và hẹn địa điểm giao ma túy tại ngã ba đường N – Đ, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng. Sau đó, L điện thoại vào số 0702 499 436 của đối tượng tên Tr(chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy đá, Tr đồng ý và hẹn đến khu vực đường Đ, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng để giao dịch. Khoảng 17 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô BKS: 43D1-739.09 đến điểm hẹn để lấy ma túy của Tr. Sau đó, L chia gói ma túy vừa mua thành 02 gói, gói lớn L cất trong người, gói nhỏ L đem đến điểm hẹn bán cho T rồi về. Sau khi mua ma túy của L, T cất ma túy vào túi áo rồi điều khiển xe mô tô BKS: 43X2-3120 đến ngã tư đường P - N, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng thì bị bắt quả tang như trên.

Ngoài ra, Nguyễn Thị Bé L và Tán Thành T còn khai nhận từ ngày 02/01/2019 đến ngày 07/01/2019, tại đường Đ, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng, L đã 02 lần bán trái phép chất ma túy đá cho T (mỗi lần 300.000 đồng) để sử dụng.

Theo Kết luận giám định số: 19 ngày 23/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng, kết luận: 02 gói tinh thể màu trắng (ký hiệu A và C) là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng: 0,296 gam và 1,866 gam.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS-NHS ngày 25/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố:

Nguyễn Thị Bé L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Tán Thành T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bé L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", Tán Thành T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé L mức án từ **08** đến **09** năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Tán Thành T mức án từ **12** đến **18** tháng tù.

Đối với đối tượng tên Tr có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị Bé L, nhưng hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối bà Đoàn Thị Q, sinh năm 1961, trú tại: Tổ 22, phường H, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng và ông Nguyễn Phú H1, sinh năm 1986; trú tại: Tổ 23, phường V, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng là chủ sở hữu của 02 xe mô tô BKS: 43X2-3120 và BKS: 43D1-739.09, nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Thị Bé L và Tán Thành T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng không xử lý là có căn cứ.

Về vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong mẫu giám định hoàn trả theo Kết luận giám định số 19 ngày 23/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng; 02 sim điện thoại số 0905 551 698 của Nguyễn Thị Bé L và số 0935 032 302 của Tán Thành T do liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 Điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh của Tán Thành T; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, màu đen và 500.000 đồng của Nguyễn Thị Bé L, do liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đề nghị trả lại cho các chủ sở hữu do không liên quan đến hành vi phạm tội:

+ Đoàn Thị Q: 01 xe mô tô Biển kiểm soát: 43X2-3120, hiệu Wave RS, màu vàng đen xanh, số khung: 623014, số máy: 6727011

+ Nguyễn Phú H1: 01 xe mô tô Biển kiểm soát: 43D1-739.09, hiệu AirBlade, màu đen đỏ, số khung: RLHJF4617EZ015222; số máy: JF46E6015265;

+ Tán Thành T: 01 CMND mang tên Tán Thành T;

+ Nguyễn Thị Bé L: Sim số 0905 789 493.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo L và T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Văn Thị L, người làm chứng ông Nguyễn C, Hội đồng xét xử xét thấy, những người trên vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong hồ sơ vụ án đã có lời khai. Do đó, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, Công an quận Ngũ Hành Sơn; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Bé L và Tán Thành T khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định.

Khoảng 17 giờ, ngày 18/01/2019, tại phường M , quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, Nguyễn Thị Bé L có hành vi bán trái phép 0,296 gam ma túy loại Methamphetamine, với giá 500.000 đồng cho Tán Thành T để sử dụng.

Riêng, Nguyễn Thị Bé L còn cất giấu 1,866 gam ma túy loại Methamphetamine, để bán nhưng chưa bán được.

Như vậy, tổng trọng lượng ma túy mà Nguyễn Thị Bé L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là 2,162 gam ma túy loại Methamphetamine và Tán Thành T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là 0,296 gam ma túy loại Methamphetamine.

Ngoài ra, trong các ngày 02/01/2019 và ngày 07/01/2019, Nguyễn Thị Bé L còn 02 lần bán trái phép chất ma túy đá cho Tán Thành T (mỗi lần 300.000 đồng) để T sử dụng.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thị Bé L và Tán Thành T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn truy tố L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 25/CT-VKS-NHS ngày 25/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Bé L và Tán Thành T thì thấy:

Bị cáo L và T là những người có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực hành vi, đều biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng vì hám lợi nhuận cao, muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân, không lo tu dưỡng rèn luyện và lao động để nuôi sống bản thân, gia đình, muốn có tiền nhanh chóng nên L đã sa ngã vào con đường mua bán trái phép chất ma túy và Trí đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo L và T đã xâm phạm đến chế độ độc quyền trong việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, tác động tiêu cực đến một bộ phận thanh thiếu niên. Do tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ra các tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, đúng với tính chất hành vi phạm tội, cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[2.3] Xét vai trò và nhân thân của bị cáo Nguyễn Thị Bé L và Tán Thành T thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Thị Bé L là người đã có gia đình và có 03 con, con nhỏ nhất sinh ngày 07/11//2016, là người có nhân thân xấu đã từng có một tiền sự về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* bị Công an quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng xử phạt 750.000 đồng; tại phiên tòa bị cáo L khai nhận trong thời gian bị cáo đang làm việc với Cơ quan điều tra công an huyện Hòa Vang về hành vi *" tàng trữ trái phép chất ma túy"* vào ngày 18/01/2019 thì bị cáo nhận được điện thoại của bị cáo T gọi đến đặt mua ma túy, bị cáo L đã hẹn với T để thực hiện việc giao dịch mua bán ma túy với T, điều đó thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo L, hiện bị cáo L cũng đã bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xử phạt 21 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 19/2019/HS-ST ngày 14/5/2019. Nhưng vì bản tính ham chơi, lười lao động nên đã dần đi vào con đường phạm tội. Trong vụ án này bị cáo là người giữ vai trò chính trực tiếp 03 lần bán ma túy cho T để sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, đúng tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình. Hiện bị cáo có 01 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nhưng tại phiên tòa bị cáo khai nhận các con của bị cáo hiện đều do chồng của bị cáo là anh Nguyễn Phú H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc do vậy HĐXX không có cơ sở để áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được.

Đối với bị cáo Tán Thành T là người chưa có tiền án, tiền sự tuy nhiên vào ngày 28/5/2008 bị TAND quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Bị cáo là người biết rõ tác hại của việc sử dụng ma túy trái phép với bản thân và cộng đồng nhưng vì bản tính ham chơi, không có ý chí cố gắng tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội, muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đi vào con đường phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo T là người trực tiếp ba lần mua ma túy của L. Từ những nhân định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bi cáo một mức án thật nghiêm khắc, đúng tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[2.4] Đối với đối tượng tên Tr có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị Bé L, nhưng hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là hợp lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Đối với bà Đoàn Thị Q và ông Nguyễn Phú H1 là chủ sở hữu của 02 xe mô tô BKS: 43X2-3120 và BKS: 43D1-739.09, nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Thị Bé L và Tán Thành T, Cơ quan CSĐT Công an quận Ngũ

Hành Sơn, TP. Đà Nẵng không xử lý là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về vật chứng:

- 01 bì niêm phong mẫu giám định hoàn trả theo Kết luận giám định số 19 ngày 23/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng; 02 sim điện thoại số 0905 551 698 của Nguyễn Thị Bé L và số 0935 032 302 của Tán Thành T do liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh của Tán Thành T; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, màu đen và 500.000 đồng của Nguyễn Thị Bé L, do liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho các chủ sở hữu do không liên quan đến hành vi phạm tội:

+ Bà Đoàn Thị Q: 01 xe mô tô BKS: 43X2-3120, hiệu Wave RS, màu vàng đen xanh, số khung: 623014, số máy: 6727011.

+ Ông Nguyễn Phú H1: 01 xe mô tô BKS: 43D1-739.09, hiệu AirBlade, màu đen đỏ, số khung: RLHJF4617EZ015222; số máy: JF46E6015265;

+ Tán Thành T 01 chứng minh nhân dân mang tên Tán Thành T;

+ Nguyễn Thị Bé L Sim số 0905 789 493.

[4] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng, cũng như đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Bé L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Bị cáo Tán Thành T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bé L **08** (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam, ngày 18/01/2019.

[2] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Tán Thành T **12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam, ngày 18/01/2019.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- *Tuyên tịch thu tiêu hủy:* 01 bì niêm phong mẫu giám định hoàn trả theo Kết luận giám định số 19 ngày 23/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng; 02 sim điện thoại số 0905 551 698 của Nguyễn Thị Bé L và số 0935 032 302 của Tán Thành T do liên quan đến hành vi phạm tội.

- *Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước:* 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, màu xanh của Tán Thành T; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, màu đen và 500.000 đồng của Nguyễn Thị Bé L, do liên quan đến hành vi phạm tội.

- *Tuyên trả lại lại cho:*

+ Bà Đoàn Thị Q: 01 xe mô tô BKS: 43X2-3120, hiệu Wave RS, màu vàng đen xanh, số khung: 623014, số máy: 6727011

+ Ông Nguyễn Phú H1: 01 xe mô tô BKS: 43D1-739.09, hiệu AirBlade, màu đen đỏ, số khung: RLHJF4617EZ015222; số máy: JF46E6015265;

+ Bị cáo Tán Thành T: 01 chứng minh nhân dân mang tên Tán Thành T;

+ Bị cáo Nguyễn Thị Bé L: Sim số 0905 789 493.

Tất cả vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2019. Riêng số tiền 500.000 đồng hiện được chuyển vào Kho bạc nhà nước quận Ngũ Hành Sơn theo giấy Ủy nhiệm chi, chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 25/4/2019.

[4] *Án phí hình sự sơ thẩm:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thị Bé L và Tán Thành T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28/5/2019.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Văn Thị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THA quận Ngũ Hành Sơn;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga